TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH** **TỈNH HOÀ BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2020/DS-ST
Ngày: 28/12/2020.
V/v Kiện tranh chấp Hợp đồng;

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ toạ phiên toà: Thẩm phán Trần Hữu Ngà.

Các hội thẩm nhân dân: Phạm Thị Nga, Phạm Quốc Trung;

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bùi Thái Bình – Thư ký TAND thành phố Hòa Bình;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Lỗ Thị Loan – Kiểm sát viên;

Mở phiên toà công khai tại trụ sở Toà án thành phố Hòa Bình các ngày 28/12/2020, xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 10/2020/TLST-DS ngày 04/3/2020, giữa các đương sự sau:

1/ Nguyên đơn: Công ty cổ phần Thương mại và dịch vụ Phú Bình;

Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Hòa Bình cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần (Mã số doanh nghiệp: 5400254456)

Địa chỉ: xã Mông Hóa, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

Người đại diện theo pháp luật: ông Kiều Văn Phong - Giám đốc *(Có mặt tại phiên tòa).*

2/ Bị đơn: Công ty cổ phần Hương Sơn;

Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Hòa Bình cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần (Mã số doanh nghiệp: 5400474814);

Địa chỉ: xã Mông Hóa, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

Đại diện theo pháp luật: ông Đỗ Quý Ngọc - Giám đốc Công ty (*Vắng mặt dù đã được tống đạt giấy triệu tập phiên tòa hợp lệ nhiều lần).*

3/ Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Quốc Trí – Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty cổ phần Hương Sơn;

ĐKNKTT: tổ 06, phường Thịnh Lang, thành phố Hòa Bình;

Nơi ở: số nhà 18 ngõ 291 đường Lê Thánh Tông, tổ 08, phường Tân Thịnh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình (V*ắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xử vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

{1}Theo đơn khởi kiện và quá trình cung cấp chứng cứ, nguyên đơn cho rằng:

Ngày 30/8/2012, Công ty Phú Bình cho Công ty Hương Sơn vay 2.466.000.000 đồng (Hai tỷ bốn trăm sáu mươi sáu triệu đồng). Thỏa thuận thời hạn cho vay là 12 tháng . Ngày 04/02/2013, Công ty Phú Bình tiếp tục cho Công ty cổ phần Hương Sơn vay tiếp 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). thỏa thuận thời hạn vay là 03 tháng; Lãi suất là 2,5%/tháng. Tiếp đó, ngày 12/01/2014 Công ty Phú Bình cho Công ty cổ phần Hương Sơn vay 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng). Thỏa thuận thời hạn vay là 03 tháng; Lãi suất 2,5%/tháng. Cả ba lần trên, ông Kiều Văn Phong và đại diện theo pháp luật khi đó của Công ty cổ phần Hương Sơn là ông Nguyễn Quốc Trí cùng nhau lập hợp đồng và ký tên, đóng dấu xác nhận vào hợp đồng đó. Cả ba hợp đồng trên, Công ty Hương Sơn đều thế chấp cho Công ty Phú Bình bằng thửa đất trụ sở Công ty và đất làm gạch ngói. Tuy nhiên việc thế chấp các bên không đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục đăng ký giao dịch bảo đảm.

- Nay Nguyên đơn yêu cầu Tòa án xử buộc Công ty cổ phần Hương Sơn phải trả cho Công ty Phú Bình tổng cộng 2.616.000.000 đồng nợ gốc và tiền lãi theo quy định chung của pháp luật.

- Về lãi suất, tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn tự nguyện yêu cầu như sau:

Đối với khoản vay 2.466.000.000 đồng ngày 30/8/2012, nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả lãi theo mức 1%/tháng, với thời gian chịu lãi là 12 tháng (Từ ngày 30/8/2012 đến ngày 30/8/2013). Từ sau ngày 30/8/2013, nguyên đơn tự nguyện cho và không yêu cầu bị đơn trả lãi nữa.

Đối với khoản vay 100.000.000 ngày 04/02/2013, nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả lãi theo mức 1%/tháng , với thời gian chịu lãi là 03 tháng (Từ 04/02/2013 đến 04/5/2013). Từ sau ngày 04/5/2013, nguyên đơn tự nguyện cho và không yêu cầu bị đơn trả lãi nữa.

Đối với khoản vay 50.000.000 đồng ngày 12/01/2014, nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả lãi theo mức 1%/tháng với thời gian chịu lãi là 03 tháng (Từ ngày 12/01/2014 đến 12/4/2014). Từ sau ngày 12/4/2014, nguyên đơn tự nguyện cho và không yêu cầu bị đơn trả lãi nữa.

{2} Quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo pháp luật hiện tại của Công ty cổ phần Hương Sơn không đến Tòa án làm việc và không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án.

{3}Quá trình cung cấp chứng cứ ông Nguyễn Quốc Trí xác nhậnvào thời điểm 30/8/2012, 04/02/2013, 12/01/2014, ông Nguyễn Quốc Trí là người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần Hương Sơn, do đó có quyền đại diện Công ty cổ phần Hương Sơn ký các hợp đồng vay tiền của Công ty Phú Bình; Nghĩa vụ trả nợ là của Công ty cổ phần Hương Sơn. Tuy nhiên, ông Trí chỉ công nhận khoản vay 100.000.000 đồng ngày 04/02/2013 và khoản vay 50.000.000 đồng ngày 12/01/2014.

Đối với khoản vay 2.466.000.000 đồng ngày 30/8/2012, ông Trí thừa nhận bản thân có đại diện Công ty cổ phần Hương Sơn ký tên, đóng dấu và giấy biên nhận vay tiền (Nhận vay số tiền trên), nhưng việc ký, đóng dấu chỉ là để giúp ông phong (Do được ông

Phong nhờ làm như vậy, để ông Phong cầm đi cho người khác xem, làm tin để họ cho vay tiền và ông Phong hứa cho Công ty Hương Sơn vay lại một phần để kinh doanh).

{4}Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị chấp nhận toàn bộ nội dung khởi kiện và yêu cầu nêu trên của nguyên đơn và buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, theo quy định chung của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

{5}Về tố tụng: Bị đơn đã được Tòa tống đạt giấy triệu tập phiên tòa hợp pháp nhiều lần nhưng vắng mặt; Ông Nguyễn Quốc Trí đã có đơn đề nghị xử vắng mặt, nên căn cứ các điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tòa xét xử vắng mặt những người này.

{6} Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Phú Bình từ đấy viết tắt là Phú BÌnh. Công ty cổ phần Hương Sơn từ đây viết tắt là Hương Sơn.

{7} Về nợ gốc: đại diện nguyên đơn - ông Kiều Văn Phong cho rằng Phú Bình cho Hương Sơn vay tiền 03 lần, tổng cộng là 2.616.000.000 đồng nợ gốc; Trong đó ngày 30/8/2012, cho vay 2.466.000.000 đồng (Hai tỷ bốn trăm sáu mươi sáu triệu đồng). Ngày 04/02/2013, cho vay 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Tiếp đó, ngày 12/01/2014 cho vay 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng). Cả ba lần trên người đại diện theo pháp luật khi đó của Hương Sơn là ông Nguyễn Quốc Trí đã ký tên, đóng dấu công ty vào Giấy biên nhận vay tiền. Ông Phong đã suất trình được 03 Giấy biên nhận vay tiền phù hợp với yêu cầu khởi kiện. Ông Nguyễn Quốc Trí xác nhận vào thời điểm 30/8/2012, 04/02/2013, 12/01/2014, ông Nguyễn Quốc Trí là người đại diện theo pháp luật của Hương Sơn khi đó, bản thân đã đại diện cho Hương Sơn ký vào 03 giấy biên nhận vay tiền mà nguyên đơn đã nộp Tòa. Như vậy, có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn đòi bị đơn phải trả 2.616.000.000 đồng nợ gốc.

- Ông Nguyễn Quốc Trí thừa nhận bản thân đã ký tên, đóng dấu Công ty vào 03 giấy biên nhận vay tiền mà nguyên đơn đã nộp Tòa, nhưng chỉ công nhận khoản vay 100.000.000 đồng ngày 04/02/2013 và khoản vay 50.000.000 đồng ngày 12/01/2014. Đối với khoản vay 2.466.000.000 đồng ngày 30/8/2012, ông Trí cho rằng ông Ký tên, đóng dấu Công ty Hương Sơn vào giấy biên nhận vay tiền (Nhận vay số tiền trên), nhưng việc ký, đóng dấu chỉ là để giúp ông phong (Do được ông Phong nhờ làm như vậy, để ông Phong cầm đi cho người khác xem, làm tin để họ cho vay tiền và ông Phong hứa cho Công ty Hương Sơn vay lại một phần để kinh doanh). Tuy nhiên ông Trí không xuất trình được tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh, nên không có căn cứ xem xét.

{8}Về nợ lãi: Trong các giấy biên nhận vay tiền mà Hương Sơn ký với Phú Bình đều ghi lãi suất là 2,2 hoặc 2,5%/tháng. Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn tự nguyện chỉ yêu cầu bị đơn trả lãi đối với cả ba khoản vay theo mức 1%/tháng; Thời gian chịu lãi tính theo thời hạn vay đã ghi trên giấy (Theo đó thời giao chịu lãi của Khoản vay 2.466.000.000 đồng ngày 30/8/2012 là 12 tháng. Hai khoản vay ngày 04/02/2013 và 12/01/2014 thời gian chịu lãi là 03 tháng); Ngoài thời gian nêu trên (Thời gian quá hạn trả nợ theo thỏa thuận), nguyên đơn tự nguyện cho và không yêu cầu bị đơn trả lãi. Sự tự nguyện của nguyên đơn là phù hợp pháp luật, được chấp nhận.

{9} Nguyên đơn tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với tài sản mà Hương Sơn đã thế chấp cho Phú Bình để đảm bảo khoản vay. Sự tự nguyện hợp pháp, được chấp nhận.

{10} Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 471, 473, 474, 476 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, Tuyên xử như sau:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn;

2/ Buộc Công ty cổ phần Hương Sơn phải trả cho Công ty Cổ phần Thương mại và dịch vụ Phú Bình số tiền sau:

Trả nợ gốc là: 2.616.000.000 đồng (Hai tỷ sáu trăm mười sáu triệu đồng);

Trả nợ lãi là: 300.420.000 (Ba trăm triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng).

Nếu không trả nợ như đã tuyên ở trên thì kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và Người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án hợp pháp thì người phải thi hành án phải chịu tiền lãi, do chậm thực hiện nghĩa vụ quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ Luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3/ Công ty cổ phần Hương Sơn phải chịu 90.328.400 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty CPTM và dịch vụ Phú Bình được trả lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu tiền số 0006696 ngày 04/3/2020 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Hòa Bình*;
- *VKSND thành phố Hòa Bình;*
- *Chi cục THADS thành phố Hòa Bình;*
- *UBND phường, xã nơi ĐS cư trú;*
- *UBND phường, xã nơi có TS tranh chấp;*
- *Đương sự;*
- *Lưu HS + VT + LT.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Chủ Tọa phiên tòa